

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2021/QĐHG-DS

Quận Lê Chân, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thẩm phán ra quyết định: Bà Lê Thị Hải Yến.

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 119; Điều 280; Điều 292; Điều 295; Điều 298; Điều 303, Điều 307, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 94, 95 Luật Các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần A, địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện hợp pháp: Ông Vũ Đình N và ông Phạm Văn H- Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP A là người đại diện theo Ủy quyền (văn bản ủy quyền số 7610B/UQ-Seabank ngày 26/5/2021).

- Người bị kiện: Anh Phạm Tiến D, sinh năm 198x và chị Vũ Thị T, sinh năm 198y; nơi cư trú: Số 6/20 X, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 194z và bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 195H; cùng cư trú tại: Số 6/20 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Đại diện hợp pháp anh Phạm Hùng C, sinh năm 197E; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/20 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Số 15 khu nhà V, T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 10 năm 2021).

2. Ông Phạm Hùng C, sinh năm 197E; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/20 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Số 15 khu nhà V, T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 197A; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/20 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Số 15 khu nhà V, T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải là: Ngân hàng Thương mại cổ phần A, địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội và Anh Phạm Tiến D, sinh năm 198x và chị Vũ Thị T, sinh năm 198y; nơi cư trú: Số 6/20 X, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 194z và bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 195H; cùng cư trú tại: Số 6/20 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; anh Phạm Hùng C, sinh năm 197E; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/20 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 197A; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/20 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện ở cùng nhà: Số 15 khu nhà V, T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng;

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Tính đến ngày 08/11/2021 anh Phạm Tiến D và chị Vũ Thị Ty còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là: 223.195.822đ (hai trăm hai mươi ba triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng) trong đó nợ gốc: 189.871.097 đ (một trăm tám mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, không trăm chín mươi bảy đồng); nợ lãi trong hạn là: 4.666.672đ (bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng); nợ lãi quá hạn 28.658.053 đ (hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, không trăm năm mươi ba đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 695/2015/HDTDTDH/SBHA ngày 28 tháng 9 năm 2015.

1.2 Về lộ trình thanh toán:

Hai bên thống nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 anh D và chị T sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và toàn bộ số nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận

giữa hai bên theo Hợp đồng tín dụng số 695/2015/HDTDTDH/SBHA ngày 28 tháng 9 năm 2015.

Anh D và chị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày hòa giải (08 tháng 11 năm 2021) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp anh D và chị T vi phạm bất kỳ cam kết trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số: 60 tờ bản đồ số N-1; BK: 295 L.Tray C, có diện tích 42.60 m² tại địa chỉ: Nhà số 8 (nay là số 6) ngõ 20 phố X, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng có tổng diện tích sử dụng là 21m² và diện tích xây dựng 25.4m² do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp cho ông Phạm Ngọc Đ vợ là bà Đỗ Thị N; các con là Phạm Hùng C ; Phạm Tiến D ngày 20 tháng 6 năm 2007 theo Hồ sơ gốc số 9104; Tài sản đảm bảo đã được công chứng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 689/2015/HDTC/SBHA ngày 28 tháng 9 năm 2015 tại văn Phòng công chứng số 5 thành phố Hải Phòng vào sổ công chứng số 2802/TC-CC5.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;

- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGD, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.